

Bài 1

Chuyển các phân số thập phân sau thành số thập phân, rồi đọc các số thập phân đó:

Số	Số thập phân	Đọc số
$\frac{127}{10}$		
$\frac{65}{100}$		
$\frac{2005}{1000}$		
$\frac{8}{1000}$		



Bài 2

Trong các số đo độ dài dưới đây, những số nào bằng 11,02km?

a) 11,20km

b) 11,020km

c) 11km 20m

d) 11 020m

11,02km

Bài 3

Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:



$$4\text{m } 85\text{cm} = \dots\dots\dots \text{m}$$

$$3\text{m } 52\text{cm} = \dots\dots\dots \text{m}$$

$$3\text{hm } 7\text{dm} = \dots\dots\dots \text{hm}$$

$$12\text{km } 13\text{m} = \dots\dots\dots \text{km}$$



$$72\text{ha} = \dots\dots\dots \text{km}^2$$

$$45\text{cm}^2 \text{ } 25\text{mm}^2 = \dots\dots\dots \text{cm}^2$$

$$16\text{dm}^2 \text{ } 37\text{cm}^2 = \dots\dots\dots \text{dm}^2$$

$$8000\text{m}^2 = \dots\dots\dots \text{ha}$$

